

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2020.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Thúy Hằng;

Ông Lê Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1996; có mặt
Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.
- 2. Bị đơn:* Anh Mai Thanh S, sinh năm 1991; vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu S trình bày:

Chị và anh S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Trước khi kết hôn, hai người sống chung tại nhà cha mẹ anh S ở huyện T, tỉnh Cà Mau được khoảng 05 tháng. Sau khi kết hôn thì chuyển về nhà cha mẹ chị ở xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Cuộc sống vợ chồng bình thường đến khi chị sinh con (tháng 7/2014) thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Sau đó anh S bỏ đi, không liên lạc gì với chị, đến nay chị không biết ông S đi đâu, làm gì. Chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng đến nay anh S vẫn không liên lạc. Nay chị thấy không còn tình cảm

với anh S, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Mai Gia L, sinh ngày 25/7/2014. Từ khi sinh con đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con, anh S không quan tâm, liên lạc hỏi thăm con. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Mai Thanh S vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Mai Thanh S đã được Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng đến nay không có kết quả, không liên lạc, đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu S và anh Mai Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Bị đơn đã bỏ đi từ năm 2014 đến nay, không liên lạc, không quan tâm gì đến vợ, con. Xét thấy, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Mai Gia L, sinh ngày 25/7/2014, hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi sinh con đến nay, nguyên đơn là người trực tiếp nuôi con; bị đơn bỏ đi, không quan tâm, chăm sóc cho con. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị Huỳnh Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bị đơn anh Mai Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thu S được ly hôn với anh Mai Thanh S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Mai Gia L, sinh ngày 25/7/2014 cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn anh Mai Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0013614, ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa